TNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP

Digitally signed by TNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP
DN: C=VN, S=HÀ NI, L=THANH XUÂN, CN=TNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0100105870
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026/04/15 15:11:30 +07'00'

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ-CTCP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 219/TCT-TCKT V/v: Công khai báo cáo thường niên năm 2025 của Tổng công ty Sông Đà CTCP.	*Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026*

Kính gửi: Uỷ ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà nội

1. Tên công ty : Tổng công ty Sông Đà - CTCP
2. Mã chứng khoán : SJG
3. Địa chỉ : nhà G10, số 493 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội.
4. Điện thoại : (84-024)38541164
5. Fax : (84-024)38541161
6. Người được uỷ quyền công bố thông tin: Vũ Đức Quang
7. Người đại diện : Trần Anh Đức
8. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2025 Tổng công ty Sông Đà - CTCP
9. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ báo cáo: www.songda.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin được công bố là đúng sự thật và đúng theo các quy định của luật kế toán.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu TCKT TCT.

Người được uỷ quyền công bố thông tin

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC BAN TCKT

M.S.D.N: 0100106870-C.T.C.P * TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP * Q. THANH XUÂN - T.P HÀ NỘI

Vũ Đức Quang

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ-CTCP

Tháng 4/2026

NỘI DUNG BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

		Trang
I	**THÔNG TIN CHUNG**	**4**
1	Thông tin khái quát	4
2	Ngành nghề kinh doanh	6
3	Thông tin về Mô hình quản trị, Tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	8
4	Định hướng phát triển của Tổng công ty	10
5	Các rủi ro	12
II	**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**	**13**
1	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	13
2	Tổ chức và nhân sự	14
3	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án	16
4	Tình hình tài chính năm 2025 TCT Sông Đà	16
4.1	Tình hình tài chính của Công ty mẹ	16
4.2	Tình hình tài chính của toàn Tổng công ty	16
4.3	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	17
5	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	17
5.1	Cổ phần tại 31/12/2025	17
5.2	Cơ cấu cổ đông	17
5.3	Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	18
5.4	Giao dịch cổ phiếu quỹ	18
5.5	Các chứng khoán khác	18
6	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	18
6.1	Quản lý nguồn nguyên liệu	18
6.2	Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	18
6.3	Chính sách liên quan đến người lao động	18
6.4	Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	19
III	**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**	19
1	Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2025 Công ty mẹ	19
2	Tình hình tài chính của toàn tổ hợp	20
3	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	21

		Trang
4	Kế hoạch phát triển trong năm 2025	21
5	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	23
IV	**ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY**	25
1	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty	25
1.1	Về kết quả sản xuất kinh doanh	25
1.2	Về tổ chức nhân sự và chế độ chính sách tiền lương	25
1.3	Về quan hệ cổ đông và nhà đầu tư	25
1.4	Trách nhiệm với môi trường và an sinh xã hội	25
2	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc	26
3	Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	26
V	**QUẢN TRỊ CÔNG TY**	27
1	Hội đồng quản trị	27
1.1	Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị	27
1.2	Hoạt động của Hội đồng quản trị	27
2	Ban kiểm soát	28
2.1	Thành viên và cơ cấu ban kiểm soát	28
2.2	Các hoạt động của ban kiểm soát trong năm 2025	28
2.3	Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty	29
3	Các giao dịch và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và ban kiểm soát	29
VI	**BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2025**	29
1	Ý kiến kiểm toán	29
2	Báo cáo được kiểm toán	30

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ – CTCP NĂM 2025

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

-	Tên công ty	:	**TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ -CTCP**
-	Tên giao dịch quốc tế	:	SONG DA CORPORATION - JSC
-	Địa chỉ	:	Nhà G10, số 493 Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội
-	Điện thoại	:	(024) 38541164 Fax: (024) 38541161
-	Ngành nghề kinh doanh chính	:	- Tổng thầu xây lắp *(tổng thầu EPC)* và thi công xây lắp các công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng, điện, thủy lợi, tổ hợp các công trình ngầm. - Sản xuất kinh doanh điện. - Kinh doanh cho thuê nhà văn phòng.
-	Website	:	http://songda.vn
-	Vốn điều lệ	:	4.495.371.120.000 đồng
-	Mã cổ phiếu	:	SJG

Quá trình hình thành và phát triển:

Tổng công ty Sông Đà là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Xây dựng được thành lập ngày 01/6/1961 với tên gọi ban đầu là Ban chỉ huy Công trường Thuỷ điện Thác Bà, sau đổi thành Công ty Xây dựng Thuỷ điện Thác Bà với nhiệm vụ chính của đơn vị lúc đó là xây dựng công trình thuỷ điện đầu tiên tại Việt Nam - Nhà máy Thuỷ điện Thác Bà có công suất 110MW.

Từ năm 1979 - 1994, Tổng công ty Sông Đà tham gia xây dựng công trình Nhà máy Thuỷ điện Hoà Bình công suất 1.920 MW. Ngày 15/11/1995, theo Quyết định số 966/BXD-TCCB của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Tổng công ty Sông Đà được thành lập lại theo mô hình Tổng công ty 90 với tên gọi là Tổng công ty Xây dựng Sông Đà. Ngày 11/3/2002, theo Quyết định số 285/QĐ-Bộ Xây dựng của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Tổng công ty Xây dựng Sông Đà đã được đổi tên thành Tổng công ty Sông Đà.

Lịch sử phát triển của Tổng công ty Sông Đà gắn liền với các công trình thuỷ điện, công nghiệp và giao thông trọng điểm của đất nước mà Tổng công ty đã và đang thi công. Đó là các nhà máy thuỷ điện Thác Bà (110MW), Hoà Bình (1.920MW), Trị An (400MW), Vĩnh Sơn (66MW), Yaly (720 MW), Sê San 3 (273MW), Tuyên Quang (342 MW), Sơn La

(2.400 MW), Lai Châu, Huội Quảng,...; Đường dây 500KV Bắc - Nam; Nhà máy giấy Bãi Bằng, Nhà máy dệt Minh Phương, Nhà máy xi măng Bút Sơn; Đường cao tốc Láng – Hoà Lạc, Quốc lộ 1A, Quốc lộ 10, Quốc lộ 18, đường Hồ Chí Minh, Hầm đường bộ qua đèo Hải Vân...

Trải qua 65 năm xây dựng và phát triển, Tổng công ty Sông Đà đã trở thành một Tổng công ty hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực xây dựng các công trình thuỷ điện. Từ một đơn vị chuyên về xây dựng thuỷ điện, Tổng công ty Sông Đà đã phát triển hoạt động trên khắp mọi miền của đất nước và trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Xây dựng các công trình thuỷ điện, thuỷ lợi, công nghiệp, dân dụng, giao thông, kinh doanh điện thương phẩm, sản xuất vật liệu xây dựng, đầu tư xây dựng các khu công nghiệp và đô thị, tư vấn xây dựng, xuất nhập khẩu lao động và vật tư, thiết bị công nghệ cùng nhiều lĩnh vực kinh doanh khác.

Từ năm 2000, Tổ hợp công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà và các công ty con, công ty liên kết đã nghiên cứu và triển khai đầu tư một số các nhà máy thuỷ điện với qui mô vừa và nhỏ, các khu đô thị và công nghiệp... Đó là các nhà máy thuỷ điện Ry Ninh II (8,1MW), Nà Lơi (9,3 MW), Cần Đơn (80MW), Nậm Mu (15MW), Sê San 3A (100MW), Nậm Chiến (220MW), Xekaman 1..., Khu đô thị mới Mỹ Đình – Mễ Trì... Đến nay, các nhà máy thuỷ điện như: Ry Ninh 2, Nà Lơi, Thác Trắng, Nậm Mu, Cần Đơn đã đi vào hoạt động góp phần tăng đáng kể tỉ trọng giá trị sản xuất công nghiệp của Tổng công ty Sông Đà.

Ngày 08/7/2016, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 669/QĐ-BXD về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà. Theo đó, giá trị thực tế doanh nghiệp của Công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà tại thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2015 để cổ phần hóa là 18.502.543.348.877 VND (Mười tám nghìn, năm trăm linh hai tỷ, năm trăm bốn mươi ba triệu, ba trăm bốn mươi tám ngàn, tám trăm bảy bảy đồng). Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà đã thống nhất thông qua phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà để trình Thủ tướng Chính phủ. Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 824/QĐ-TTg ngày 07/6/2017.

Quyết định số 1138/QĐ-BXD ngày 01/11/2017 của Bộ Xây dựng điều chỉnh giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà. Theo đó, giá trị thực tế doanh nghiệp của Công ty mẹ - TCT Sông Đà tại thời điểm 0h ngày 01/01/2015 để cổ phần hóa là 18.550.220.738.854 VND (Mười tám nghìn, năm trăm năm mươi tỷ, hai trăm hai mươi triệu, bảy trăm ba mươi tám nghìn, tám trăm năm mươi bốn đồng).

Ngày 26/3/2018, Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Sông Đà lần thứ nhất

thành công. Tổng công ty chính thức chuyển đổi từ mô hình DNNN sang mô hình Công ty cổ phần với tên gọi "Tổng công ty Sông Đà - CTCP". Tổng công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần vào ngày 06/4/2018 với mã số doanh nghiệp là 0100105870 và thay đổi lần thứ 7 ngày 22/7/2020.

Ngày 01/9/2020, Thủ tướng Chính phủ thay đổi quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư tại Tổng công ty Sông Đà – CTCP từ Bộ Xây dựng sang Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).

Ngày 03/3/2026, Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 301/QĐ-BXD phê duyệt giá trị thực tế vốn nhà nước tại thời điểm bàn giao Tổng công ty Sông Đà thành Tổng công ty Sông Đà – CTCP 0h ngày 06/4/2018 là 4.981.315.162.988, đồng.

Trong kế hoạch phát triển dài hạn của mình, Tổng công ty Sông Đà-CTCP phấn đấu trở thành Tổng công ty xây dựng hàng đầu tại Việt Nam và trong khu vực, cam kết phát triển bền vững với trách nhiệm xã hội cao nhất, góp phần vào sự nghiệp phát triển của đất nước.

2. Ngành nghề kinh doanh:

Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100105870 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/04/2010, thay đổi lần thứ 08 ngày 20/6/2023, ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty bao gồm:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Chế tạo và lắp đặt các thiết bị, máy công nghiệp	3320
2	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng;	2392
3	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật tư thiết bị, vật liệu xây dựng	4663
4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết : - Đầu tư phát triển và kinh doanh khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế ; - Cho thuê văn phòng	6810
5	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
6	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn thiết kế và tổng thầu tư vấn thiết kế các dự án đầu tư, xây dựng;	7110

TT	Tên ngành	Mã ngành
7	Vận tải hàng hoá đường thuỷ nội địa	5022
8	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	4933
9	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Xuất khẩu lao động (doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép)	7830
10	Đại lý du lịch	7911
11	Điều hành tua du lịch	7912
12	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn (Không bao gồm kinh doanh Bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5510
13	Phá dỡ Chi tiết: Dịch vụ nổ mìn	4311
14	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán khoáng sản;	4669
15	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;	0810
16	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác và chế biến khoáng sản;	0899
17	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Tổng thầu xây lắp, tổng thầu EPC và thi công xây lắp các công trình giao thông, công nghiệp dân dụng, điện, thuỷ lợi, tổ hợp các công trình ngầm; - Thi công và xử lý nền móng công trình	4299 (Chính)
18	Sản xuất điện	3511
19	Xây dựng nhà để ở	4101
20	Nghiên cứu và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: Tổ chức nghiên cứu khoa học ứng dụng và chuyển giao công nghệ;	7212
21	Xây dựng nhà không để ở	4102
22	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Đào tạo phát triển nguồn lực chuyên ngành về bất động sản và xây dựng	8532
23	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh	7211

TT	Tên ngành	Mã ngành
	vực khoa học tự nhiên	
24	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận *tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)* Chi tiết: Sửa chữa tàu thuyền	3315
25	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Kinh doanh điện thương phẩm	3512

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Mô hình quản trị:

Tổng công ty thực hiện mô hình quản trị của một công ty đại chúng quy mô lớn bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban Tổng giám đốc
- Các ban chức năng.

Cơ cấu bộ máy quản lý

- Ban Tổng giám đốc
- Các ban chức năng: Kiểm toán nội bộ, Tài chính kế toán, Tổ chức nhân sự, Kinh tế, Đấu thầu, Quản lý kỹ thuật công nghệ, Pháp chế - Quản trị rủi ro, Chiến lược đầu tư, Văn phòng.

Các công ty con tại thời điểm 31/12/2025

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động KD chính	Tỷ lệ vốn góp %	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
CTCP Thủy điện Nậm Chiến	Tiểu khu 5, Xã Mường La, Sơn La	SX điện TP	74,41	74,41	74,41
CTCP Thủy điện Cần Đơn	Ấp Thanh Thuỷ, Xã Thiện Hưng, Đồng Nai	SX điện TP	50,96	50,96	50,96
CTCP ĐT& PT điện Sê San 3A	96 Phạm Văn Đồng, Phường Pleiku, Gia Lai	SX điện TP	51	51	51

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động KD chính	Tỷ lệ vốn góp %)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
Công ty Cổ phần Sông Đà 3	số 94 Đường Võ Nguyên Giáp, tổ 4, Xã Măng Đen, Quảng Ngãi	Xây lắp	51	51	51
Công ty Cổ phần Sông Đà 4	Tầng 3 - Tòa nhà TM - Khu Đô thị Văn Khê, Phường Hà Đông, TP Hà Nội	Xây lắp	65	65	65
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Tầng 5, Tháp B, Tòa nhà HH4 Khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình, Phường Từ Liêm, TP Hà Nội	Xây lắp	64,16	64,16	64,16
Công ty Cổ phần Sông Đà 6	Tầng 1 và tầng 2 tòa nhà TM, khu đô thị Văn Khê, Phường Hà Đông, TP Hà Nội	Xây lắp	65	65	65
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	Toà nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, TP Hà Nội	Xây lắp	58,5	58,5	58,5
CTCP phần Sông Đà 10	Toà nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, TP Hà Nội	Xây lắp	62,27	62,27	62,27
CTCP PCCC và ĐTXD Sông Đà	P501 tầng 5 số 121 Trần Đăng Ninh, Phường Cầu Giấy, TP Hà Nội	Xây lắp	51	51	51
CTCP Tư vấn Sông Đà	Nhà G9, Số 495 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Liệt, TP Hà Nội	Dịch vụ tư vấn	51,01	51,01	51,01
Công ty TNHH MTV Hạ tầng Sông Đà	Nhà G10, số 493 Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, Hà Nội.	Hạ tầng	100	100	100

Các công ty liên kết tại thời điểm 31/12/2025

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động KD chính	Tỷ lệ vốn góp (%)	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
Công ty Cổ phần Điện Việt Lào	Tầng 9, Khu B, Tòa nhà HH4, Đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Hà Nội	SX điện TP	35,11	35,11	35,11
Công ty Cổ phần Sông Đà 2	Km 10, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Đông, Hà Nội	Xây lắp	40,77	40,77	40,77
Công ty Cổ phần Sông Đà 12	V5A-01, KĐT Văn Phú, phường Kiến Hưng, Hà Nội	Xây lắp	49	49	49
CTCP Cơ khí - Lắp máy SĐà	Lô A38, khu DV Đồng Dưa, Phường Hà Đông, Hà Nội	Xây lắp	46,15	46,15	46,15
Công ty cổ phần BOT Quốc lộ 2	Trạm thu phí số 2 Km26+200 Quốc lộ 2, Xã Bình Nguyên, Phú Thọ	Thu phí đường bộ	28,65	28,65	28,65
CTCP Phát triển nhà Khánh Hòa	23 Nguyễn Thiện Thuật, Phường Nha Trang, Khánh Hòa	Bất động sản	36	36	36
CTCP ĐTXD và Phát triển Đô thị Sông Đà	Số 19 phố Trúc Khê, phường Láng, TP Hà Nội	Bất động sản	30	30	30
CT TNHH Tư vấn XD SĐà - Ucrin	Tầng 5, nhà G10, đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Liệt, Hà Nội	Dịch vụ tư vấn	50	50	50

Các Đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân không đầy đủ (hạch toán phụ thuộc)

Tên đơn vị	Địa chỉ
BĐH dự án Thủy điện Huội Quảng	Xã Chiềng Lao, tỉnh Sơn La
Văn phòng Đại diện Tổng công ty Sông Đà - CTCP - Ban điều hành dự án Hạ Tầng và Công nghiệp	Bản Nậm Nhùn, xã Nậm Hàng, Tỉnh Lai Châu
BĐH dự án Thủy điện Sơn La	Tổ 15, Phường Tô Hiệu, Tỉnh Sơn La
BĐH DA Thủy điện Xê ca mản 1	Khu vực Cửa Khẩu Bờ Y, Xã Bờ Y, Tỉnh Quảng Ngãi
BĐH DA Thủy điện Đồng Nai 5	Thôn 5, Xã Quảng Tín, tỉnh Lâm Đồng

Tên đơn vị	Địa chỉ
BĐH DA Thủy điện Bản Vẽ	Số nhà 32, ngõ số 8, Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Thành Vinh, Nghệ An
Ban điều hành dự án nhà máy thủy điện tích năng Bác Ái và Trị An mở rộng - Chi nhánh Tổng công ty Sông Đà - CTCP	Thôn Ma Ty, xã Bác Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa
BĐH DA Thủy điện Xê ca mản 3	Thôn Dung, Xã Thạnh Mỹ, TP Đà Nẵng
Ban điều hành gói thầu số 4	927 Hùng Vương, xã Duy Xuyên, thành phố Đà Nẵng
BQL dự án Thủy điện Sê Kông 3	Nhà G10, số 493 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, Hà Nội

4. Định hướng phát triển của Tổng công ty

4.1 Mục tiêu tổng quát:

Tổng công ty tiếp tục tập trung vào 03 ngành kinh doanh chính trong dài hạn gồm: (1) Thi công xây lắp; (2) Sản xuất, kinh doanh điện thương phẩm; (3) Kinh doanh bất động sản và cho thuê văn phòng.

4.2 Mục tiêu cụ thể:

- Tiếp tục xây dựng một Tổng công ty có cơ cấu hợp lý, sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao trên các lĩnh vực chính là: (1) Thi công xây lắp; (2) Sản xuất, kinh doanh điện thương phẩm; (3) Kinh doanh bất động sản và cho thuê văn phòng:

Xây dựng Tổng công ty thành doanh nghiệp mạnh trong hoạt động thi công xây lắp công trình thủy điện, công trình ngầm và sản xuất, kinh doanh điện thương phẩm; có trình độ công nghệ cao; quản lý hiện đại và chuyên môn hóa sâu; không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất; mở rộng các lĩnh vực: đường sắt cao tốc, điện hạt nhân, hạ tầng khu công nghiệp.

- Hoạt động hiệu quả, nâng cao sức cạnh tranh, tỷ suất lợi nhuận/vốn CSH:

+ Tạo ra các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, có lợi nhuận thực dương và tăng trưởng dần đều, lành mạnh về tài chính, có khả năng cạnh trang trong lĩnh vực kinh doanh chính ở cả trong và ngoài nước.

+ Tiếp tục ổn định tài chính, sử dụng linh hoạt, hiệu quả các nguồn và kênh huy động tài chính nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư; Thực hiện tốt công tác kiểm soát dòng tiền, kiểm soát công nợ.

- Hoàn thành kế hoạch thoái vốn các khoản đầu tư của Tổng công ty theo đề án:

+ Giảm bớt đầu mối góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và công tác chỉ đạo

điều hành sản xuất kinh doanh.

+ Đảm bảo nguồn vốn và dòng tiền để tái cấu trúc tài chính.

- Thu hút và phát triển nhân lực chất lượng cao:

Tổng công ty tiếp tục tăng cường công tác đào tạo/đào tạo lại để phát triển nguồn cán bộ tại chỗ; đồng thời có chính sách phù hợp để thu hút nhân tài bổ sung cho Công ty mẹ - TCT và các đơn vị trong việc triển khai thực hiện kế hoạch SXKD trong điều kiện cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng mô hình quản trị theo hướng hiện đại:

Tổng công ty tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện mô hình quản trị hiện đại đang được áp dụng tại các công ty/tập đoàn lớn quốc tế và khu vực để từng bước áp dụng tại Tổng công ty Sông Đà bao gồm: cơ cấu tổ chức, mô hình hoạt động, các quy trình quản lý, xây dựng môi trường làm việc số và không gian làm việc số toàn diện.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Tổng công ty.

- Các công trình TCT thi công luôn đảm bảo công tác kỹ thuật, chất lượng, mỹ thuật, an toàn,... đảm bảo đúng tiến độ đề ra; chú trọng tới việc sử dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại thân thiện với môi trường nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường và nâng cao hiệu quả đầu tư dự án.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, cũng như thi công nhằm tăng hiệu quả đầu tư, SXKD trong toàn Tổng công ty; Duy trì và phát triển việc giao ban trực tuyến với các công trường để tăng hiệu quả quản lý điều hành, tiết kiệm phí quản lý doanh nghiệp.

- Tiếp tục duy trì và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015; hệ thống an toàn sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001:2018 tại Tổng công ty và các công trình. Cấp giấy chứng nhận đánh giá ESG (Môi trường, Xã hội, Quản trị).

- Đảm bảo việc làm, thu nhập, quan tâm tổ chức nơi ăn, ở cho người lao động tại các công trường, nhà máy, trang bị các phương tiện nghe nhìn, thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao nhằm đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao của CBCNV, đặc biệt là tại các công trường vùng sâu, vùng xa.

- Tổng công ty luôn tích cực trong ủng hộ đồng bào vùng bị thiên tai, bão lụt, từ thiện, nhân đạo, nhận phụng dưỡng 01 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; Xây dựng các quỹ khuyến học; ủng hộ kinh phí kiên cố hóa trường lớp học cho các xã nghèo vùng sâu, vùng xa; ủng hộ gây quỹ vì người nghèo; xây dựng mái ấm Công đoàn; thăm hỏi và giúp đỡ các CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn,....

5. Các rủi ro:

5.1 Rủi ro về kinh tế: Bất kể sự thay đổi nào của tình hình vĩ mô đều làm ảnh hưởng ít hoặc nhiều tới hoạt động của các doanh nghiệp.

5.2 Rủi ro về luật pháp: Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới, tuy nhiên khung pháp lý và luật pháp vẫn chưa được đổi mới tương xứng với tốc độ phát triển kinh tế và đang trong quá trình nỗ lực xây dựng và hoàn thiện. Do vậy, mọi thay đổi hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể chưa theo kịp với những tình huống phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

5.3 Rủi ro liên quan đến các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng

Hiện nay, Tổng công ty Sông Đà là một doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực xây dựng và thi công các công trình trọng điểm trên cả nước. Chủ đầu tư của các dự án phát triển cơ sở hạ tầng là các cơ quan nhà nước, các tập đoàn kinh tế và các nhà đầu tư lớn thường đầu tư vào nhiều dự án, các công trình xây dựng cùng một thời điểm mà chưa thu xếp đủ các nguồn vốn. Các dự án do Chính phủ, các tập đoàn kinh tế và các nhà đầu tư lớn đầu tư đòi hỏi nguồn vốn rất lớn cho xây dựng, thời gian thi công công trình kéo dài trong khi việc nghiệm thu, quyết toán bàn giao được thực hiện từng phần với tiến độ chậm. Thực tế ở Việt Nam, việc giải ngân vốn của các dự án xây dựng thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất nhiều thời gian. Điều đó góp phần làm chậm tiến độ giải ngân và thanh quyết toán của các công trình và làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Tổng công ty Sông Đà, đặc biệt là tình hình công nợ phải thu, phải trả và dòng tiền hoạt động.

Ngoài ra, trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty Sông Đà, đặc biệt là lĩnh vực xây dựng các công trình thủy điện và xây dựng các tòa nhà cao tầng, có nhiều rủi ro và tai nạn lao động liên quan đến các hoạt động này. Các rủi ro này có thể dẫn tới tổn thương người lao động, làm thiệt hại hoặc phá hủy tài sản hoặc các phương tiện sản xuất, gián đoạn hoạt động kinh doanh, có thể phải gánh chịu các nghĩa vụ pháp lý, bị tổn hại uy tín kinh doanh và hình ảnh của Tổng công ty Sông Đà.

5.4 Rủi ro liên quan đến các dự án thủy điện

Năm 2026 được dự báo sẽ xuất hiện Elnino, hạn hán có thể xảy ra làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động, hiệu quả của các nhà máy thuỷ điện.

Các dự án thủy điện phụ thuộc vào nguồn nước của các con sông và lượng mưa để vận hành nên khả năng sản xuất điện bị ảnh hưởng bởi yếu tố tự nhiên như thời tiết và nguồn nước. Những thay đổi tiêu cực về thời tiết và biến đổi khí hậu trong thời gian qua cũng như sau này có thể ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của các nhà máy thủy điện, từ đó có thể làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động

SXKD chung của toàn Tổng công ty Sông Đà.

5.5 Rủi ro trong tiếp thị đấu thầu tìm kiếm việc làm:

Cạnh tranh khốc liệt với doanh nghiệp trong và ngoài nước nên việc làm cho CBCNV và lực lượng xe máy thiết bị của TCT là khó khăn. Đối với các công ty xây dựng, giai đoạn đấu thầu dự án luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro bao gồm: thiếu nguồn thông tin đầu vào; kiểm soát chưa hết các hạng mục cần thực hiện; thiết kế bản vẽ chưa đầy đủ; ước tính số liệu chưa chính xác; việc cạnh tranh không lành mạnh, bỏ giá không chính xác từ đối thủ. Những thiếu sót trong công tác đấu thầu sẽ dẫn đến ngân sách gia tăng trong quá trình thực tế thi công dự án.

5.6 Rủi ro chậm thanh toán: Việc chậm thanh toán của chủ đầu tư xuất phát từ nhiều nguyên nhân như việc tiêu thụ sản phẩm của chủ đầu tư bị chậm, chủ đầu tư khó giải ngân nguồn vốn vay hoặc không huy động được nguồn vốn vay.

5.7 Rủi ro biến động tỉ giá hối đoái: Hiện nay, nguồn thu ngoại tệ của Tổng công ty Sông Đà và các công ty con không nhiều trong khi đó lại có các khoản vay nợ bằng ngoại tệ, như đồng EURO, đồng Đô la Mỹ. Sự mất giá của tiền Đồng Việt Nam có thể dẫn đến lỗ chênh lệch tỷ giá.

5.8 Rủi ro khác

Biến động chính trị thế giới trong đó có tình hình căng thẳng tại Trung Đông làm giá xăng dầu trong nước tăng và biến động mạnh làm tăng chi phí tại các công trình Tổng công ty và các đơn vị đang thi công, ảnh hưởng đến hiệu quả của các hợp đồng đã ký.

Những rủi ro đó có thể xuất phát từ phía thiên nhiên (lũ lụt, hạn hán...), rủi ro, tai nạn (cháy, nổ...). Đây là các rủi ro do biến cố bất ngờ, bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của Tổng công ty Sông Đà, ảnh hưởng mang tính khu vực, ngành nghề và bất kỳ doanh nghiệp nào cũng có thể gặp phải.

Ngoài ra, các rủi ro khác như địch họa, chiến tranh và khủng bố, hàng rào thuế quan của các quốc gia như Mỹ, chiến tranh thương mại,. . v.v. là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của các doanh nghiệp tại Việt Nam nói chung và Tổng công ty Sông Đà nói riêng.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Tình hình SXKD tại Công ty mẹ:

Năm 2025 là năm thứ 7 Tổng công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình CTCP, các công trình trọng điểm do TCT thi công đã hoàn thành nên sản lượng bị thiếu hụt, một số công trình chủ đầu tư thiếu vốn thanh toán,...nhưng Tổng công ty đã tập trung chỉ đạo, bám sát mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 Công ty mẹ đạt kế hoạch đề ra cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2025		
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Tổng doanh thu	10^6đ	1.506.000	1.768.916	117%
2	Lợi nhuận trước thuế	10^6đ	528.000	635.663	120%
3	Lợi nhuận sau thuế	10^6đ	523.000	661.746	127%

(Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2025 đã kiểm toán)

1.2 Tình hình SXKD toàn tổ hợp:

	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2025		
			Kế hoạch	Thực hiện	TH so với KH
A	**B**	**C**	**1**	**2**	**3=2/1**
1	Tổng doanh thu	10^6đ	6.930.000	8.537.309	123%
2	Lợi nhuận trước thuế	10^6đ	780.000	2.193.106	281%
3	Lợi nhuận sau thuế	10^6đ	725.000	1.983.584	274%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán)

Chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận của toàn Tổng công ty: doanh thu, lợi nhuận hoàn thành vượt mức kế hoạch năm và đạt lần lượt là 123% và 281%kế hoạch năm.

2. Tổ chức và nhân sự

- Ban Tổng giám đốc: Tổng giám đốc và 02 Phó Tổng giám đốc
- Số lượng cán bộ, nhân viên: 122 người

2.1 Danh sách Ban điều hành:

Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
1. Ông Trần Anh Đức	
- Giới tính	- Nam
- Ngày tháng năm sinh	- 19/5/1975
- Quốc tịch	- Việt Nam
- Trình độ chuyên môn	- Kỹ sư xây dựng; Cử nhân Ngoại ngữ; Thạc sỹ QTKD
- Chức vụ hiện nay tại TCT	- Tổng giám đốc, thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	
- Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	- Cổ phiếu: 2.000 cổ phiếu

Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
2. Ông Phạm Đức Thành - Giới tính - Ngày tháng năm sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ hiện nay tại TCT - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	 - Nam - 11/12/1978 - Việt Nam - Cử nhân Luật, Thạc sỹ quản trị kinh doanh - Phó Tổng giám đốc TCT - Chủ tịch CTCP PCCC và ĐTXD Sông Đà - Chủ tịch CTCP thủy điện Cần Đơn Thành viên HĐQT CTCP ĐTXD và phát triển đô thị SĐà - Cổ phiếu: 1.500
3. Ông Nguyễn Văn Thự - Giới tính - Ngày tháng năm sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ hiện nay tại TCT - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	 - Nam - 1979 - Việt Nam - Kỹ sư thủy lợi - Phó Tổng giám đốc TCT - Cổ phiếu: 1.000

*2.2 **Những thay đổi trong ban điều hành:*** không

*2.3 **Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách người lao động:***

Cơ cấu CBCNV	Số lượng CBCNV tại 31/12/2025	
	Tổ hợp	Công ty mẹ
1. Trên đại học (Thạc sỹ, Tiến sỹ)	124	33
2. Đại học	1.241	70
3. Cao đẳng	216	2
4. Trung cấp	182	1
5. Công nhân kỹ thuật	1.921	13
6. Lao động phổ thông và thời vụ	942	3
Tổng số	**4.626**	**122**

- Tổng công ty áp dụng quy chế tiền lương cho người lao động theo tiêu chí đảm bảo thu nhập gắn với kết quả sản xuất kinh doanh. Khuyến khích tăng năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Mặt khác, đảm

bảo việc trả lương cho người lao động theo vị trí công việc, sắp xếp lao động hợp lý, xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp nhằm thu hút nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng công ty. Việc chi trả lương cho người lao động đúng thời gian quy định mỗi tháng 1 kỳ vào đầu tháng sau.

- Các chế độ chính sách về BHXH, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động, đào tạo được TCT thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án

- Giá trị thực hiện đầu tư năm 2025 toàn TCT (công ty mẹ và các công ty con): 469 tỷ đồng, trong đó:

+ Công ty mẹ 438 tỷ đồng (tăng VĐL Công ty CP Điện Việt Lào để đầu tư thủy điện Xekaman 4).

+ Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị (Sông Đà 5): 16 tỷ đồng

+ Nghiên cứu đầu tư phát triển các dự án mới: 15 tỷ đồng

- Tình thực hiện đầu tư, nghiên cứu các dự án:

+ Dự án thủy điện Xekaman 4: Bộ Công Thương đã phê duyệt chủ trương nhập khẩu điện và phương án đấu nối; Ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng mua bán điện cho Dự án; Hiện nay đang đàm phán CA với Chính phủ Lào.

+ Dự án thủy điện Ngọc Tem: Hoàn thành điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án tháng 6/2025; Thực hiện các thủ tục để động thổ dự án vào 30/12/2025.

+ Công tác nghiên cứu đầu tư: 10 dự án điện đã được bổ sung vào quy hoạch điện quốc gia và quy hoạch Tỉnh, tổng công suất 434MW; Một số dự án đang trình bổ sung quy hoạch Tỉnh.

+ Nghiên cứu, khảo sát và làm việc với một số địa phương về phát triển các dự án điện mặt trời, điện gió; Dự án hạ tầng giao thông theo phương thức đối tác công tư (PPP).

4. Tình hình tài chính năm 2025 Tổng công ty Sông Đà

4.1 Tình hình tài chính của Công ty mẹ

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ 2025/2024
1	2	3	4	5=4/3
Tổng giá trị tài sản	10^6đ	13.130.792	13.415.904	102%
Doanh thu thuần	10^6đ	595.967	521.876	88%
Lợi nhuận hoạt động SXKD	10^6đ	481.053	356.586	74%
Lợi nhuận khác	10^6đ	3.527	279.077	7912%
Lợi nhuận trước thuế	10^6đ	484.581	635.663	131%

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ 2025/2024
1	2	3	4	5=4/3
Lợi nhuận sau thuế	10^6đ	484.157	661.746	136%

(Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2025 đã kiểm toán)

4.2 Tình hình tài chính của toàn Tổng công ty Sông Đà

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ 2025/2024
1	2	3	4	5=4/3
Tổng giá trị tài sản	10^6đ	22.258.539	22.521.166	101%
Doanh thu thuần	10^6đ	5.531.428	6.620.817	120%
Lợi nhuận hoạt động SXKD	10^6đ	1.007.210	1.832.861	182%
Lợi nhuận khác	10^6đ	(15.495)	360.245	-
Lợi nhuận trước thuế	10^6đ	991.715	2.193.106	221%
Lợi nhuận sau thuế	10^6đ	855.721	1.983.584	231%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm *2025 đã kiểm toán)*

4.3 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đvt	Hợp nhất		Công ty mẹ	
		2024	2025	2024	2025
1. Khả năng thanh toán					
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,28	1,37	1,27	1,36
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,08	1,17	1,27	1,36
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,59	0,55	0,57	0,56
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,44	1,20	1,31	1,28
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
- Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho	Lần	2,4	3,1	-	-
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,25	0,29	0,05	0,04
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	15,5%	30%	81,2%	81,2%
- ROE (Lợi nhuận ST/ vốn CSH)	%	9,4%	19,4%	8,5%	8,21%
- ROA (Lợi nhuận ST/ tổng tài sản)	%	3,8%	8,8%	3,7%	3,6%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần	%	18,2%	27,7%	81%	68,3%

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu Công ty mẹ:

5.1 Cổ phần tại 31/12/2025

- Tổng số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: 449.537.112 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000, đồng/cổ phiếu

5.2 Cơ cấu cổ đông:

- Thông tin chung về cơ cấu cổ đông: theo danh sách chốt ngày đăng ký cuối cùng ngày 24/3/2026 để thực hiện quyền cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

TT	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - TNHH	1	448.596.112	99,79%
2	Các tổ chức	1	50.000	0,01%
3	Cá nhân	240	891.000	0,20%
	Tổng cộng	**242**	**449.537.112**	**100%**

- Thông tin chi tiết về cổ đông lớn trên 5%

TT	Loại hình cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - TNHH	448.596.112	99,79%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5.5 Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

6.1 Quản lý nguồn nguyên liệu

Do đặc thù ngành nghề kinh doanh, nhu cầu về máy móc thiết bị phục vụ việc thực hiện các hợp đồng EPC, hợp đồng xây lắp của Tổng công ty tương đối lớn với các yêu cầu về chủng loại, kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ,...đa dạng, phức tạp, đặc biệt là máy móc thiết bị cung cấp cho dự án thuỷ điện, các thiết bị Tuabin, lò hơi, máy phát,... cung cấp cho các dự án EPC luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong chi phí máy móc thiết bị, nguyên liệu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Bên cạnh đó, nhu cầu đối với các loại nguyên nhiên vật liệu phục vụ thi công như: sắt thép các loại, que hàn, sơn, cáp điện, các loại khí công nghiệp,... là thường xuyên và phổ biến đối với hoạt động SXKD của Tổng công ty.

Nhằm đảm bảo chất lượng các công trình của mình, cũng như đảm bảo việc xây lắp các công trình hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến môi trường, Tổng công ty không chỉ tìm kiếm các nguồn cung cấp đa dạng đáp ứng tốt nhất các

yêu cầu của dự án, mà còn đáp ứng được các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường.

6.2 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Tổng công ty Sông Đà hoàn toàn tuân thủ các tiêu chuẩn và pháp luật về bảo vệ môi trường, chưa bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

6.3 Chính sách liên quan đến người lao động

a. Quy chế trả lương, thưởng

- Để đảm bảo quyền lợi, chế độ của người lao động, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành thường xuyên rà soát, xây dựng, sửa đổi và ban hành các quy chế, hệ thống thang bảng lương phù hợp theo quy định của pháp luật nhà nước về lao động tiền lương.

- Công tác xây dựng và chi trả tiền lương cho CBCNV trong Tổng công ty thực hiện theo từng vị trí chức danh, vị trí công việc, gắn với hiệu quả thực hiện công việc và kết quả SXKD hàng năm đảm bảo dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch.

- Thu nhập của cán bộ quản lý và người lao động trong Tổng công ty đã thực hiện theo quy định của pháp luật Nhà nước về lao động, tiền lương.

b. Chế độ đào tạo cho người lao động

- Luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho các CBCNV tham gia các chương trình đào tạo để nâng cao năng lực quản lý và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tổ chức đào tạo nâng cao về năng lực quản lý và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý của Tổng công ty để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ trong điều kiện khoa học công nghệ phát triển, mô hình quản lý mới, cơ chế quản lý điều hành thay đổi và các lớp bồi dưỡng và nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý dự án, tư vấn giám sát, quản lý kỹ thuật, chất lượng công trình, an toàn và bảo hộ lao động.

c. Thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động

- Tổng công ty luôn thực hiện tốt và đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động, 100% người lao động được tham gia BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tổng công ty thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị thành viên thực hiện công tác đóng và chi trả các chế độ bảo hiểm cho người lao động được kịp thời, đúng chế độ, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

- Đôn đốc, chỉ đạo thực hiện tốt công tác nâng bậc lương hàng năm cho CBCNV đúng theo đúng quy định của pháp luật Nhà nước.

- Công tác chăm sóc sức khoẻ cho CBCNV luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của lãnh đạo Tổng công ty. Trên các công trường lớn, Tổng công ty đều yêu

cầu các đơn vị thi công ký hợp đồng với các Cơ sở y tế địa phương nơi đơn vị đóng quân để thực hiện công tác chăm sóc sức khoẻ cho người lao động trên công trường. Đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thành viên nghiêm túc thực hiện công tác khám sức khoẻ định kỳ cho người lao động và thực hiện tốt chế độ nghỉ ngơi, điều dưỡng cho người lao động.

6.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tổng công ty luôn hỗ trợ các hoạt động xã hội của địa phương nơi sản xuất.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh	
				TH/KH	2025/ 2024
Tổng doanh thu	1.390.481	1.506.000	1.768.916	117%	127%
Lợi nhuận trước thuế	484.581	528.000	635.663	120%	131%

(Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2025 đã kiểm toán)

- Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2025 là 1.769 tỷ đồng đạt 117% so với kế hoạch năm, so với năm 2024 tăng 27% tương đương với giá trị 378,4 tỷ đồng do năm 2025 thu tạm ứng cổ tức năm 2025 từ Công ty cổ phần điện Việt Lào, thu lãi từ liên danh dự án 279 tỷ đồng. Lợi nhuận thực hiện trước thuế của Công ty mẹ là 635,66 tỷ đồng đạt 120% so với kế hoạch.

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 Công ty mẹ hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra bao gồm chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA) năm 2025 của Công ty mẹ lần lượt là 8,11% và 3,6%.

2. Tình hình tài chính của toàn tổ hợp

2.1 Tình hình tài sản

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2025	Số đầu năm	Chênh lệch	
			Giá trị	%
A. Tài sản ngắn hạn	**11.215.200**	**10.976.201**	**238.999**	**2,2%**
I.Tiền & các khoản tương đương tiền	1.872.027	1.764.827	107.200	6,1%
II.Các khoản đầu tư tài chính	2.647.346	1.992.449	654.896	32,9%

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2025	Số đầu năm	Chênh lệch	
			Giá trị	%
III.Các khoản phải thu	4.825.922	5.262.339	(436.417)	-8,3%
IV.Hàng tồn kho	1.671.645	1.739.939	(68.294)	-3,9%
V.Tài sản ngắn hạn khác	198.260	216.646	(18.387)	-8,5%
B.Tài sản dài hạn	**11.305.966**	**11.282.339**	**23.627**	**0,2%**
I.Các khoản phải thu	1.548.509	1.254.625	293.884	23,4%
II.Tài sản cố định	6.586.195	7.069.419	(483.224)	-6,8%
III.Bất động sản đầu tư	-	-	-	
IV. Tài sản dở dang	158.899	204.741	(45.842)	-22,4%
V.Đầu tư tài chính dài hạn	2.716.814	2.552.460	164.354	6,4%
VI.Tài sản dài hạn khác	295.549	201.094	94.455	47,0%
Tổng cộng tài sản	**22.521.166**	**22.258.539**	**262.627**	**1,2%**

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán)

2.2 Tình hình nợ phải trả, nguồn vốn

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2025	Số đầu năm	Chênh lệch	
			Giá trị	%
A.Nợ phải trả	**12.288.517**	**13.145.317**	**(856.800)**	**-6,5**
I.Nợ ngắn hạn	8.158.746	8.579.388	(420.642)	-4,9
II.Nợ dài hạn	4.129.771	4.565.930	(436.158)	9,6
B. Vốn chủ sở hữu	**10.232.649**	**9.113.222**	**1.119.427**	**12,3**
I.Vốn chủ sở hữu	10.232.614	9.113.187	1.119.427	12,3
II.Nguồn kinh phí & quỹ khác	35	35	-	0,0
Tổng cộng nguồn vốn	**22.521.166**	**22.258.539**	**262.627**	**1,2**

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1 Về quy chế, quy định:

Xây dựng, ban hành đầy đủ quy chế, quy định quản lý, điều hành nội bộ Tổng công ty phù hợp với quy định của pháp luật nhà nước và mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

3.2 Các cơ chế chính sách về lao động, tiền lương

Do đặc thù công việc của Tổng công ty lao động thường xuyên phải làm việc ngoài trời, không ổn định, phụ thuộc thời tiết, địa điểm làm việc ở vùng sâu vùng xa... vì vậy Công ty mẹ - Tổng công ty và các đơn vị thành viên đã xây

dựng chế độ đãi ngộ tốt hơn thông qua việc áp dụng các cơ chế chính sách về lao động, tiền lương theo cơ chế thị trường để thu hút, giữ chân được cán bộ quản lý giỏi và công nhân có trình độ cao đồng thời xây dựng danh mục chức danh vị trí công việc, tiêu trí đánh giá phân loại cụ thể gắn trách nhiệm, hiệu quả của việc thực hiện nhiệm vụ.

3.3 Công tác đấu thầu:

Trong năm 2025 toàn Tổng công ty đã trúng thầu với tổng giá trị 3.900 tỷ đồng. Trong đó, Công ty mẹ trúng thầu 1.581 tỷ đồng, tại thủy điện tích năng Bác Ái, TĐ Trị An mở rộng và TĐ Tuyên Quang (gia cố hạ lưu).

Dự án đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng: Sông Đà đã cùng với các đối tác tích cực chuẩn bị các điều kiện, nghiên cứu, học hỏi các dự án tại Trung Quốc; Đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ về đề xuất tham gia thi công Dự án. Chuẩn bị tham gia đấu thầu Dự án thành phần 1.

Đã tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu, mở rộng thị trường kinh doanh nhằm tìm kiếm việc làm đảm bảo kế hoạch SXKD; trú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp thị, đấu thầu đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng. TCT trực tiếp chủ trì, chỉ đạo công tác tiếp thị đấu thầu đối với các công ty con, công ty liên kết; tăng cường thực hiện liên danh, liên kết trong công tác đấu thầu.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2026

4.1 Các chỉ tiêu về tài chính

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2026	
			Tổ hợp Sông Đà	Trong đó: Công ty mẹ
1	Tổng giá trị SXKD	10^9đ	7.820	1.800
2	Tổng doanh thu	10^9đ	7.300	1.946
3	Lợi nhuận trước thuế	10^9đ	760	709
4	Lợi nhuận sau thuế	10^9đ	719	699
5	Nộp nhà nước	10^9đ	550	10
6	Cổ tức (dự kiến)	%		10%
7	Kế hoạch đầu tư	10^9đ	735	530

4.2 Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

a. Công tác quản lý kỹ thuật:

- Chỉ đạo các đơn vị thi công tại các công trình trọng điểm bám sát mục tiêu, nhiệm vụ để tập trung lực lượng thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng và an toàn, cụ thể:

+ Thủy điện Tanahu (Liên danh Sông Đà - Kalika): Thi công bê tông đập (đạt 394.000m^3).

+ Gói 6 - Dự án đường sắt Ấn Độ (Liên danh Sông Đà-Rithwik): Hoàn thành thi công hầm chính và hầm thoát hiểm 30/6/2026; Hoàn thành thi công cầu số 10 và số 11 trên tuyến trước 30/9/2026.

+ Thủy điện tích năng Bác Ái: Hoàn thành thi công hầm cáp + thoát gió (tháng 01/2026); Hoàn thành đắp đá nền trạm phân phối (tháng 03/2026); Đào đá ngầm nhà máy (đạt 110.000 m3); Đào gia cố hầm xả đoạn 2 (đạt 1.272 m).

+ Thủy điện Trị An mở rộng: Hoàn thành đào đất đá hố móng nhà máy (tháng 4/2026); Thi công bê tông kết cấu nhà máy (đạt 25.000 m3).

+ Thủy điện Tuyên Quang: Hoàn thành xử lý gia cố hạ lưu nhà máy trước ngày 15/5/2026.

- Chỉ đạo thi công tại Thủy điện Nam Phak (SĐ5) đảm bảo hoàn thiện và bàn giao công trình trong Quý II/2026.

- Chỉ đạo các đơn vị sản xuất điện xây dựng và thực hiện kế hoạch sữa chữa, bảo dưỡng định kỳ thiết bị, nhằm đảm bảo vận hành an toàn nhà máy điện trong mùa mưa với sản lượng cao nhất, sử dụng tối ưu nguồn nước để phát điện.

- Quản lý vận hành Tòa nhà Sông Đà - Mỹ Đình: Thực hiện tốt công tác quản lý vận hành tòa nhà; Hoàn thành các công việc nghiệm thu tổng thể về PCCC tòa nhà theo thiết kế điều chỉnh đã được thẩm duyệt; Thực hiện bảo trì bảo dưỡng định kỳ các hạng mục kỹ thuật năm 2026 theo kế hoạch.

- Tổ chức huấn luyện cho người sử dụng lao động, người lao động trong toàn Tổng công ty; Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão và phòng chống cháy nổ tại các công trường, nhà máy của Tổng công ty.

- Đôn đốc các đơn vị hoàn thành quyết toán Quota xe máy, thiết bị thi công tại thủy điện Xekaman 1 & Xekaman Sanxay trong quý IV/2026.

- Triển khai thực hiện các công việc phục vụ cho công tác đánh giá duy trì chứng nhận cho Hệ thống quản lý tích hợp (ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018).

b. Công tác Tài chính tín dụng và Tái cấu trúc doanh nghiệp:

- Hoàn thành các thủ tục bàn giao vốn nhà nước tại thời điểm chuyển sang Công ty cổ phần (Bộ Xây dựng đã phê duyệt ngày 03/3/2026).

- Xây dựng, trình phê duyệt kế hoạch thoái vốn năm 2026; Tổ chức triển khai thực hiện thoái vốn các đơn vị theo kế hoạch đảm bảo hiệu quả.

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả công tác thu vốn, thu hồi công nợ.

Cân đối đủ vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và trả nợ năm 2026 đúng hạn.

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty đúng quy định. Thông qua các nội dung Đại hội để các đơn vị chuẩn bị cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

- Hoàn thành việc lập báo cáo tài chính năm 2025, báo cáo quý, báo cáo bán niên năm 2026 theo quy định.

- Làm việc với Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính về giảm lãi Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.

- Thực hiện công khai thông tin của Tổng công ty theo đúng quy định.

c. Công tác kinh tế:

- Hoàn thành quyết toán, thanh lý hợp đồng với Chủ đầu tư các dự án: Xekaman 1, Xekaman 3.

- Hoàn thành các đợt thanh toán, hoàn thành quyết toán hợp đồng với Chủ đầu tư dự án thủy điện Yaly mở rộng.

- Hoàn thành quyết toán với các đơn vị thi công các dự án: Đồng Nai 5, Huội Quảng, Lai Châu, Hủa Na, Nậm Chiến, Xekaman 1, Tuyên Quang, Đường Hồ Chí Minh, Nhà Quốc Hội, Ialy mở rộng.

- Đôn đốc Cục đường bộ Việt Nam tiếp tục rà soát phê duyệt hiệu chỉnh quyết toán vốn đầu tư Dự án BOT Quốc lộ 1A đoạn tránh TP Hà Tĩnh.

- Chỉ đạo các đơn vị rà soát giấy phép hoạt động điện lực, hợp đồng mua bán điện để thực hiện điều chỉnh nhằm đảm bảo các nhà máy hoạt động liên tục, đảm bảo hiệu quả dự án.

- Phê duyệt kịp thời các dự toán phục vụ công tác quản lý vận hành, sửa chữa tòa nhà Sông Đà – Mỹ Đình đảm bảo công tác kinh doanh tòa nhà.

- Phê duyệt quyết toán quỹ lương năm 2025 và kế hoạch tiền lương năm 2026. Hoàn thành thuê đơn vị tư vấn xây dựng quy chế lương, trình duyệt và Ban hành qui chế tiền lương cơ quan công ty Mẹ.

d. Công tác kinh doanh nhà:

- Tiếp tục tìm kiếm khách hàng thuê văn phòng tại Tòa nhà Sông Đà – Mỹ Đình, phấn đấu tỷ lệ lấp đầy đạt trên 90%.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông và tiếp thị trên các phương tiện thông tin đại chúng; công tác dịch vụ chăm sóc khách hàng tại tòa nhà.

- Kế hoạch giá trị tiền về năm 2026 là 125 tỷ đồng.

e. Công tác tiếp thị đấu thầu:

- Mục tiêu nhiệm vụ của công tác tiếp thị, đấu thầu năm 2026 của toàn Tổng

công ty với giá trị trúng thầu khoảng 6.000 tỷ đồng.

- Tập trung tiếp thị đấu thầu các gói thầu Dự án Đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải phòng, các dự án năng lượng, hạ tầng khu công nghiệp, giao thông, thủy lợi và công trình đường dây trạm biến áp; Các dự án thủy điện, hạ tầng tại CHDCND Lào và một số dự án tại các nước trong khu vực như Nepal, Ấn Độ...

- Tiếp tục củng cố, xây dựng bộ máy làm công tác tiếp thị đấu thầu từ Tổng công ty đến các đơn vị để tham gia đấu thầu các dự án, công trình theo kế hoạch tiếp thị đấu thầu được duyệt và đạt kết quả cao.

f. Công tác chiến lược đầu tư:

- Xây dựng đầy đủ, kịp thời các báo cáo kế hoạch định kỳ theo quy định phục vụ công tác quản trị và điều hành SXKD nhằm hoàn thành các chỉ tiêu ĐHĐCĐ thông qua.

- Đôn đốc các đơn vị thúc đẩy SXKD và có giải pháp hoàn thành kế hoạch năm 2026.

- Kế hoạch đầu tư năm 2026 toàn Tổng công ty là 735 tỷ đồng, trong đó Công ty mẹ 530 tỷ đồng.

- Dự án thủy điện Xekaman 4: ký Hợp đồng nhượng quyền (CA) với Chính phủ Lào, hoàn thành các thủ tục pháp lý để khởi công trong năm 2026; Hoàn thành các thủ tục pháp lý theo quy định để triển khai đầu tư dự án TĐ Ngọc Tem.

- Thực hiện các quy trình, thủ tục theo quy định với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để cấp giấy chứng nhận đầu tư các dự án thủy điện mở rộng (Ryninh II, Nậm Mu, Iagrai 3), phấn đấu khởi công khi đủ điều kiện.

- Tham gia đấu thầu Nhà đầu tư dự án điện mặt trời tại tỉnh Khánh Hòa, điện mặt trời Mường La, ĐMT nổi Cần Đơn, ĐMT nổi Pake ...

- Tiếp tục thực hiện công tác bổ sung quy hoạch tỉnh các dự án: Mở rộng TĐ Cần Đơn; ĐMT nổi Cần Đơn (GĐ1), ĐMT Sê San 3A. Bổ sung quy hoạch tỉnh va điều chỉnh thực hiện dự án mở rộng TĐ Sê San 3A vào giao đoạn 2026-2030.

- Tiếp tục nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội đầu tư các dự án thuộc các lĩnh vực thủy điện, năng lượng tái tạo, sản xuất công nghiệp, khu công nghiệp/ cụm công nghiệp, giao thông theo hình thức PPP và các dự án hiệu quả khác; Chỉ đạo, phối hợp với các đơn vị tăng cường nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội đầu tư dự án, triển khai các dự án đã có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo đơn vị nghiên cứu đầu tư thiết bị đặc chủng, chuyên biệt phục vụ thi công metro đô thị, đường sắt tốc độ cao, điện hạt nhân.

g. Công tác tổ chức nhân sự:

- Báo cáo công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý giai đoạn 2026-2031

- Đánh giá Người đại diện phần vốn của SCIC tại Tổng công ty Sông Đà năm 2025; Trình Hội đồng quản trị TCT về kết quả đánh giá Người đại diện phần vốn của TCT tại các công ty con, công ty liên kết năm 2025.

- Rà soát cử và giao lại phần vốn đối với Người đại diện phần vốn của TCT Sông Đà tại các Công ty con, Công ty liên kết phục vụ Đại hội đồng cổ đông năm 2026; Ký hợp đồng trách nhiệm đối với người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết (thay đổi trong năm 2026).

- Tuyển dụng nhân sự dự án thủy điện Tanahu (Nepal), hầm đường sắt Ấn Độ và các vị trí còn thiếu theo kế hoạch định biên được duyệt.

- Hoàn thành phê duyệt định biên nhân lực năm 2026 và kế hoạch đào tạo năm 2026 của Công ty mẹ - Tổng công ty.

- Thực hiện tốt chế độ chính sách cho người lao động (lương, BHXH, BHYT, BHTN,...)

- Thực hiện công tác thi đua khen thưởng và kê khai tài sản năm 2025.

h. Công tác pháp chế và quản trị rủi ro:

- Thực hiện công tác thẩm định pháp lý liên quan hoạt động của TCT. Rà soát, sửa đổi các qui chế, qui định phù hợp với qui định của pháp luật hiện hành của Nhà nước và của SCIC.

- Tiếp tục thực hiện kết luận sau Thanh tra của các cơ quan Thanh tra; Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại liên quan đến TCT (nếu có).

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng năm 2026.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

5.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nhằm đảm bảo chất lượng các công trình, cũng như đảm bảo việc xây lắp các công trình hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến môi trường, Tổng công ty không ngừng tìm kiếm các nguồn cung cấp đa dạng đáp ứng tốt các yêu cầu của dự án, ngoài ra còn đáp ứng tiêu chuẩn bảo vệ môi trường. Tổng công ty luôn tích cực trong việc tuyên truyền bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường trong hoạt động kinh doanh.

- Xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý tích hợp (ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018) trong hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của TCT.

- Thực hiện quy trình đánh giá tác động môi trường và quy trình đền bù, hỗ trợ, tái định cư khi thực hiện đầu tư dự án của TCT Sông Đà nhằm mục đích:

  + Thống nhất quản lý hoạt động đánh giá tác động môi trường khi thực hiện dự án đầu tư của tổng công ty;

+ Thống nhất quản lý hoạt động bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thực hiện dự án đầu tư;

+ Cơ chế giải quyết các khiếu nại về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

5.2 Tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: không có.

5.3 Chính sách liên quan đến người lao động

- Xây dựng chế độ tiền lương đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động

- Chế độ chính sách: Tổng công ty luôn tuân thủ các quy định của Luật lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành về thời gian làm việc cũng như thời gian nghỉ ngơi của người lao động. Người lao động được tham gia bảo hiểm xã hội đầy đủ, hưởng lương cùng các chế độ phúc lợi khác theo quy định và theo tình hình thực tế.

- Đào tạo, tái đào tạo các yêu cầu về Chính sách an toàn xã hội và môi trường, các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội cho cán bộ của tổng công ty

+ TCT Sông Đà - CTCP duy trì các hoạt động đào tạo, tái đào tạo định kỳ hàng năm cho cán bộ của tổng công ty về chính sách an toàn xã hội và môi trường, các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội.

+ Tổ chức huấn luyện cho người sử dụng lao động, kiểm tra công tác chuẩn bị PCBL năm 2026 tại các công trường, nhà máy thủy điện.

5.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Thực hiện quy trình và thủ tục tham vấn cộng đồng nhằm quy định các thủ tục và công tác tổ chức thực hiện tham vấn cộng đồng đối với các dự án do TCT Sông Đà hoặc các đơn vị trực thuộc TCT Sông Đà làm chủ dự án.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty

1.1 Về kết quả sản xuất kinh doanh

Năm 2025, HĐQT triển khai các hoạt động theo đúng quy định của Quy chế quản lý nội bộ của TCT về quản trị doanh nghiệp và các quy định của pháp luật hiện hành. Theo đó, đã phát huy tính hiệu quả làm việc của HĐQT nói chung và của từng thành viên HĐQT nói riêng. Kết quả SXKD như sau:

Kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty mẹ - TCT và toàn TCT được Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua (theo Nghị quyết số 01/ĐHĐCĐ – TCT

ngày 24/5/2025).

Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2025: Tổng doanh thu năm 2025 là 1.769 tỷ đồng đạt 117% so với kế hoạch năm; Lợi nhuận thực hiện trước thuế của Công ty mẹ là 636 tỷ đồng đạt 120% so với kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế là 662 tỷ đồng đạt 127% so với kế hoạch.

- Công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý tiến độ thi công: Đáp ứng tốt yêu cầu, phục vụ kịp thời công tác quản lý điều hành của TCT tại các công trình trọng điểm, đảm bảo mục tiêu được nêu trên.

- Công tác an toàn vệ sinh lao động - QLMT và an sinh xã hội: Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra thường xuyên công tác ATVSLĐ tại các Đơn vị: Tổ chức huấn luyện An toàn vệ sinh lao động cho đối tượng là người sử dụng lao động; huấn luyện An toàn vệ sinh lao động cho đối tượng là cán bộ quản lý an toàn và người lao động trong toàn Tổng công ty. Đôn đốc, kiểm tra, chỉ đạo thực hiện công tác phòng chống bão lụt, ứng phó thiên tai và an toàn đập, hồ chứa thủy điện tại các công trường/nhà máy thủy điện do các đơn vị của TCT đầu tư, thi công, quản lý vận hành trong mùa mưa bão năm 2025, đảm bảo an toàn cho người, trang thiết bị và công trình.

- Toàn TCT trúng thầu và nhận thầu với giá trị 3.900 tỷ đồng. Các đơn vị trong TCT đã tích cực trong công tác tiếp thị đấu thầu, cơ bản đảm bảo việc làm cho năm 2026.

1.2 Về tổ chức nhân sự và chế độ chính sách tiền lương:

Tổng công ty đã nhanh chóng kiện toàn, ổn định tổ chức để hoạt động theo mô hình CTCP; Thực hiện công tác nhân sự, tổ chức từ TCT đến các đơn vị theo đề án được phê duyệt.

Luôn chăm lo đến đời sống cán bộ công nhân viên, đảm bảo công ăn việc làm đều cho cán bộ công nhân viên, chính sách tiền lương đều được thực hiện đầy đủ theo quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng của HĐQT ban hành.

1.3 Về quan hệ cổ đông và nhà đầu tư

- Thực hiện việc công bố thông tin của Tổng công ty đối với doanh nghiệp niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Các thông tin được cung cấp đầy đủ kịp thời đúng quy định.

1.4 Trách nhiệm với môi trường và an sinh xã hội:

Hội đồng quản trị TCT đã chú trọng chỉ đạo TCT và các đơn vị trong toàn TCT tham gia các chương trình an sinh xã hội như: tham gia tặng quà tại các chương trình; phối hợp với Viện Huyết học truyền máu trung ương để đăng cai chương trình hiến máu tình nguyện thường niên, ủng hộ đồng bào lũ lụt, nạn nhân chất độc màu da cam, Dioxin; tặng quà cho các công nhân có hoàn cảnh khó khăn; tặng quà và học bổng cho các thiếu nhi, nhi đồng trong các dịp 01/6,

Trung thu, và các cháu có thành tích tốt trong học tập; tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa và tri ân các gia đình có công với cách mạng, gia đình thương binh, liệt sỹ, mẹ VNAH.....

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc thông qua việc báo cáo của Tổng giám đốc tại các cuộc họp HĐQT và các vấn đề được lấy ý kiến bằng văn bản, bao gồm các hoạt động:

- Chỉ đạo ban Tổng giám đốc Tổng công ty triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026.
- Quyết định chiến lược, phê duyệt kế hoạch kinh doanh quý, 6 tháng, hàng năm của TCT.
- Chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động đấu thầu tìm kiếm việc làm đảm bảo việc làm cho người lao động và duy trì, phát triển hoạt động SXKD của doanh nghiệp.
- Phê duyệt phương án nhân sự, bổ nhiệm mới, luân chuyển những chức danh quản lý thuộc thẩm quyền HĐQT TCT; Cử người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp của TCT.
- Ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ đảm bảo đúng quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của công ty.
- Thông qua các dự án đầu tư, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, các hợp đồng kinh tế.... thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT TCT.
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT, Tổng giám đốc đều làm tờ trình chi tiết bằng văn bản để xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT và thực hiện theo đúng thẩm quyền.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

3.1 Các chỉ tiêu chủ yếu

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2026	
			Tổ hợp Sông Đà	Trong đó: Công ty mẹ
1	Tổng giá trị SXKD	10^9đ	7.820	1.800
2	Tổng doanh thu	10^9đ	7.300	1.946
3	Lợi nhuận trước thuế	10^9đ	760	709
4	Lợi nhuận sau thuế	10^9đ	719	699
5	Nộp nhà nước	10^9đ	550	10
6	Cổ tức (dự kiến)	%		10%
7	Kế hoạch đầu tư	10^9đ	735	530

3.2 Định hướng của Hội đồng quản trị:

Một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tập trung triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu kế hoạch theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Tổng công ty.
- Các nhà máy vận hành an toàn, hiệu quả.
- Đảm bảo mục tiêu, tiến độ, chất lượng và an toàn các công trình xây dựng.
- Chỉ đạo có hiệu quả công tác nghiệm thu, quyết toán, thu vốn, thu hồi các khoản nợ, thu cổ tức.
- Tập trung tiếp thị đấu thầu tìm kiếm việc làm, phấn đấu toàn Tổng công ty trúng thầu với giá trị khoảng 6.000 tỷ đồng.
- Dự án thủy điện Xekaman 4: ký Hợp đồng nhượng quyền (CA) với Chính phủ Lào, hoàn thành các thủ tục pháp lý để khởi công trong năm 2026. Hoàn thành các thủ tục pháp lý theo quy định để triển khai đầu tư dự án thủy điện Ngọc Tem; Triển khai thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư các dự án điện đã có quy hoạch theo các quy trình, thủ tục quy định, phấn đấu khởi công một số dự án khi đủ điều kiện; Tiếp tục thực hiện công tác bổ sung quy hoạch các dự án đang nghiên cứu đề xuất; Tiếp tục đẩy mạnh việc nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội đầu tư dự án trong các lĩnh vực thủy điện, năng lượng tái tạo, sản xuất công nghiệp, khu công nghiệp, nhà ở xã hội, và một số dự án hiệu quả khác.
- Công tác kinh doanh cho thuê văn phòng (Tòa nhà Sông Đà – Mỹ Đình), phấn đấu tỷ lệ lấp đầy trên 90%.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty đúng quy định. Thông qua các nội dung để các đơn vị chuẩn bị cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.
- Thực hiện công tác chuyển đổi số của Tổng công ty.
- Rà soát, sửa đổi các qui chế, qui định phù hợp với qui định của pháp luật hiện hành và của SCIC.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP cá nhân	% vốn NN/vốn điều lệ	Đại diện	Chức danh nắm giữ tại công ty khác
1	Ông Trần Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	12.600	22,79%	Đại diện vốn SCIC	
2	Ông Trần Anh Đức	TV HĐQT kiêm TGĐ	2.000	20%		
3	Ông Đặng Quốc Bảo	TV HĐQT	0	19%		Chủ tịch HĐQT CT CP SĐà 6
4	Ông Nguyễn Anh Tùng	TV HĐQT	0	19%		
5	Ông Lê Văn Tuấn	TV HĐQT	0	19%		Chủ tịch HĐQT CT CP SĐà 5; Thành viên HĐQT CTCP điện Việt Lào

1.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị (họp định kỳ hàng quý):

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Ông Trần Văn Tuấn	04	100%	
2	Ông Trần Anh Đức	04	100%	
3	Ông Đặng Quốc Bảo	04	100%	
4	Ông Nguyễn Anh Tùng	04	100%	
5	Ông Lê Văn Tuấn	04	100%	

- Duy trì chế độ họp HĐQT định kỳ hàng quý:

+ Họp thường kỳ hàng quý 1 lần/quý để kiểm điểm tình hình SXKD hàng quý và xây dựng chương trình trọng tâm cho quý sau.

+ Ngoài ra với tinh thần khẩn trương, trách nhiệm, tập thể HĐQT đã tham gia các hội nghị để thảo luận và giải quyết các công việc phát sinh trong quá trình quản lý, điều hành.

+ Họp đột xuất HĐQT để thảo luận và thống nhất các nội dung quan trọng theo thẩm quyền của HĐQT.

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu ban kiểm soát

TT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số CP nắm giữ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Nguyễn Văn Thắng	Trưởng ban	0	4/4	100%
2	Ông Hà Tuấn Linh	TV	1.000	4/4	100%
3	Ông Tống Quang Vinh	TV	0	4/4	100%

2.2 Các hoạt động của ban kiểm soát trong năm 2025

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã hoạt động tích cực, thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát hoạt động của mình, công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban tổng giám đốc và cổ đông đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Điều lệ Tổng công ty, cụ thể:

- Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và thực hiện việc giám sát công tác quản lý Doanh nghiệp của Hội đồng quản trị đúng theo quy định của pháp luật và điều lệ Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình, tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quy định khác của pháp luật và của Công ty;

- Các phiên họp của Hội đồng quản trị đều thực hiện theo đúng qui định của pháp luật và điều lệ TCT. Số phiên họp của Hội đồng quản trị đảm bảo tối thiểu mỗi quí 1 lần, ngoài ra đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền, Hội đồng quản trị tổ chức xin ý kiến bằng văn bản để giải quyết các việc cấp bách đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.

- Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị đã được ban hành đúng thẩm quyền, được thông qua với sự nhất trí cao của các TV HĐQT, các nội dung của Nghị quyết/Quyết định này tuân thủ các quy định của pháp luật, Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và Điều lệ TCTvà được Ban Tổng giám đốc điều hành tổ chức triển khai cụ thể đối với từng Phòng/Ban, từng Đơn vị, đồng thời tiến hành kiểm tra, giám sát chặt chẽ, do vậy mọi vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện luôn được tháo gỡ và giải quyết kịp thời;

- Trong năm 2025, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư, yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định) liên quan đến hoạt động quản lý điều hành và SXKD của TCT.

2.3 Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành

- Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện tốt các nội dung đã được thông qua.

- Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của Ban Kiểm soát để thực hiện việc giám sát, kiểm soát của mình.

- Các văn bản, tài liệu của HĐQT, Ban Tổng giám đốc đều được gửi tới các

thành viên Ban Kiểm soát đầy đủ, đúng quy định.

- Trong quá trình làm việc, Ban Kiểm soát đã được các Phòng/Ban cung cấp đầy đủ, hồ sơ, tài liệu, các thông tin liên quan đến chương trình làm việc.

3. Các giao dịch và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không

- Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, Công ty do Công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không

- Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

+ Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (TGĐ) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): không

+ Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc):

- ✓ Ký hợp đồng thi công công trình thủy điện Bắc Ái: Công ty cổ phần Sông Đà 10;
- ✓ Ký hợp đồng thi công nhà máy thủy điện Trị An mở rộng: Công ty cổ phần Sông Đà 5;
- ✓ Ký hợp đồng thi công khắc phục sự cố các hạng mục gia cố hạ lưu công trình thủy điện Tuyên Quang sau mùa lũ 2025: Công ty cổ phần Sông Đà 5, Công ty cổ phần Sông Đà 4.

+ Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác: Không.

- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết: Không

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2025

1. Ý kiến kiểm toán

1.1 Tại báo cáo tài chính tổng hợp năm 2025:

- Ý kiến của kiểm toán viên: "*Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình*

hình tài chính của Tổng Công ty Sông Đà - CTCP tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp".

1.2 Tại báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025:

- Ý kiến của kiểm toán ngoại trừ:

+ Ảnh hưởng BCTC hợp nhất phát sinh tại Công ty Cổ phần Sông Đà 4 - Công ty con của Tổng Công ty Sông Đà - CTCP:

Báo cáo kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty Cổ phần Sông Đà 4 đã được chúng tôi đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ do:

Tại 31/12/2025, các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng và các khoản phải thu ngắn hạn khác đã quá thời hạn thanh toán, khó có khả năng thu hồi của Công ty Cổ phần Sông Đà 4 lần lượt là 154.198.455.541 đồng và 5.537.427.315 đồng, dự phòng đã trích lập tương ứng là 7.667.847.557 đồng. Kiểm toán viên không thể thu thập đầy đủ bằng chứng thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi của các khoản nợ nêu trên. Theo đó, Kiểm toán viên không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh khoản mục "Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi" hay không cũng như không thể ước tính ảnh hưởng (nếu có) đến các khoản mục có liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính.

Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán năm 2025, số dư nợ phải thu khách hàng, tạm ứng và nợ phải trả tại 31/12/2025 chưa có đối chiếu xác nhận lần lượt là 148.957.792.957 đồng, 10.834.758.511 đồng và 95.694.661.453 đồng. Kiểm toán viên thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán nhưng vẫn không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng đối với tính hiện hữu của khoản mục trên. Do đó, Kiểm toán viên không thể xác định ảnh hưởng của nó đến các khoản mục có liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 4.

+ Ảnh hưởng BCTC hợp nhất phát sinh tại CTCP Sông Đà 6 - Công ty con của Tổng công ty Sông Đà – CTCP:

Báo cáo kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty Cổ phần Sông Đà 6 đưa ra Ý kiến kiểm toán ngoại trừ do:

Tại ngày 31/12/2025, các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng đã quá thời hạn thanh toán của Công ty Cổ phần Sông Đà 6 là 178.752.028.479 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 291.301.535.413 đồng) trong đó công nợ liên quan đến Tổng Công ty Sông Đà – CTCP và các công ty liên kết là 176.740.571.521 đồng (đã bao gồm số tiền 47.357.234.181 đồng do Công ty ghi nhận khoản phải thu Công trình Thủy điện Xekaman – Sanxay và Công trình thủy điện Xekaman 3 vào thu nhập khác trong năm 2024) (tại ngày 01/01/2025 là 187.411.446.279 đồng), dự phòng đã trích lập tương ứng là 32.395.065.507 đồng (tại ngày 01/01/2025 là

32.395.065.507 đồng). Kiểm toán viên không thể thu thập đầy đủ bằng chứng thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi của các khoản nợ nêu trên. Theo đó, Kiểm toán viên không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh khoản mục "Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi" hay không cũng như không thể ước tính ảnh hưởng (nếu có) đến các khoản mục có liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính.

Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán năm 2025, số dư nợ phải thu khách hàng và phải trả người bán chưa có đối chiếu xác nhận tại ngày 31/12/2025 lần lượt là 108.079.337.847 đồng và 26.015.067.881 đồng. Kiểm toán viên đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán nhưng vẫn không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng đối với tính đầy đủ và hiện hữu của khoản mục trên. Do đó, Kiểm toán viên không thể xác định ảnh hưởng vấn đề này đến các khoản mục có liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 6.

- Vấn đề cần nhấn mạnh:

Tại thuyết minh 3.1 của phần thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo: Các báo cáo tài chính của một số Công ty con được hợp nhất đang tồn tại các yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của các Công ty này. Các Báo cáo tài chính của các đơn vị này đang được lập và trình bày trên giả định hoạt động liên tục.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán là Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY phát hành ngày 31/3/2026, báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng công ty Sông Đà tại thời điểm 31/12/2025.

Chi tiết báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty Sông Đà - CTCP được công bố ngày 31/3/2026 trên ***website theo địa chỉ sau*** **http://songda.vn**

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0100105870 - C.T.C.P - TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP - Q. THANH XUÂN - T.P HÀ NỘI

Trần Anh Đức